

# BÓNG THỜI GIAN TRONG NGHỆ THUẬT KHẮM SÀNH SỨ HUẾ

Phan Thanh Bình



**K**hảm sành sứ là một trong những chất liệu quan trọng trong trang trí cung đình và dân gian ở Huế, với những giá trị biểu cảm kiến trúc, phản ánh xu hướng thẩm mỹ cung đình, những sắc thái văn hóa, tâm linh của cả một thời đại phong kiến. Mặt khác từ cội nguồn dân gian, nghệ thuật khảm sành sứ đã có mặt và trường tồn trong dòng nghệ thuật chính thống. Nghệ thuật khảm sành sứ có mặt hầu hết ở các cụm không gian kiến trúc như Điện Thái Hòa, của Hiến Nhân, của Chương Đức, Triệu Miếu, cung Diên Thọ, cung Trường Sanh, cung An Định, Thái Bình lâu, bình lăng Bà Lệ Thiên Anh, lăng Kiên Thái Vương, nội thất lăng Khải Định... Kỹ thuật khảm ghép, xử lý chất liệu trong khảm sành sứ Huế cho thấy các kỹ thuật dân gian truyền thống đã được nâng cao bằng sự tìm tòi, sáng tạo của những nghệ nhân tài hoa thời Nguyễn. Nhà bác học Lê Quý Đôn đã mô tả Phú Xuân vào đầu thế kỷ XVIII và cho biết chất liệu khảm sứ đã được sử dụng: “vườn sau thì núi giả sơn

đá quý, ao vuông hồ quanh, cầu vòng thủy tạ, tường trong tường ngoài đều xây dày mấy thước, lấy vôi và mảnh sành sứ đắp thành hình Rồng phượng, lân hổ cỏ hoa” [2.32] Năm 1802 vương triều Nguyễn được hình thành, việc xây dựng kinh đô mới được đặt ra khẩn thiết, tạo điều kiện cho nghệ thuật trang trí - hội họa - điêu khắc và thể loại khảm sứ phát triển. Trước yêu cầu to lớn của việc xây dựng kinh thành mới, nhà Nguyễn đã trưng tập nhiều thợ giỏi khắp nước về kinh đô, trong đó có những người thợ nề khảm được gọi từ xứ Quảng Nam, Quảng Ngãi, Thanh Hóa, Hà Nam ... và về sau họ được tập hợp lại trong *Nê ngoã tượng cục* và làm nên nhiều công trình khảm sứ rực rỡ, nhiều người trong số họ được triều đình ban tặng phẩm hàm cao.

Dưới thời vua Minh Mạng (1820 - 1840), Thiệu Trị (1841 - 1847) nghệ thuật khảm sứ được tiếp tục trong trang trí các phủ đệ quan lại và gia tộc Nguyễn, đến thời vua Tự Đức (1848-1883), khảm sành sứ đã trở thành một chất liệu quan trọng trong trang trí lăng tẩm, đặt biệt là ở các bình phong, cửa bửu thành, thành bậc ... điển hình là ở lăng bà Lệ Thiên Anh trong quần thể lăng Tự Đức. Tiếp đến là giai đoạn phát triển mạnh của chất liệu này dưới thời vua Đồng Khánh (1885 - 1888), Khải Định (1916 - 1925), hàng loạt công trình khảm sứ hoành tráng xuất hiện như trang trí khảm sứ ở cung An Định, cửa Hiến Nhân, Chương Đức, điện Hòn Chén, Thái Bình lâu, điện Kiến Trung, cung Trường Sanh, Triệu miếu và lăng Khải Định - công trình khảm sứ đặc sắc nhất trong mỹ thuật Nguyễn. Chu Quang Trứ đã đánh giá: “Nghệ

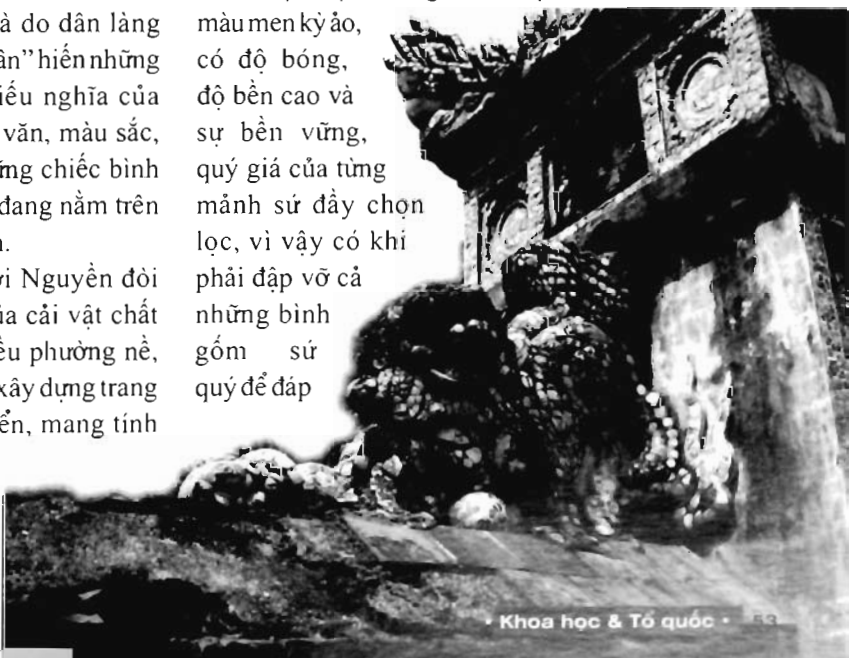


*nhân đã lợi dụng được màu men và màu hoa văn của mảnh sành sứ với những thủy tinh màu trong suốt, tạo sự tương phản giữa cái trầm, danh với cái óng ả, trong trẻo và được làm phong phú do sự phản quang qua lại, làm cho các hình đã đẹp ở nét và mảng lại đẹp ở màu nữa. Nó thực sự là một loạt tranh nghệ thuật, một đặc sắc của Huế” [1.56].*

Nghệ thuật khảm sành sứ có cội nguồn từ đời sống bình dân, từ xa xưa người dân ở các làng quê đã dùng những mảnh sành sứ từ các bình gốm vỡ để trang trí khảm ghép. Trong các chất liệu tạo hình trang trí kiến trúc cung đình Huế, khảm sành sứ là chất liệu mang tính bình dân hơn cả, từ những phế liệu gốm sứ, gốm thô, mảnh sành và sau này mảnh chai lọ v.v ... đều có thể là vật liệu tạo chất, tạo mảng, tạo màu và hình tượng cho một chủ đề trang trí. kiến trúc, cổng nhà, đầu hồi, bờ mái, các bức đại tự, bình phong, non bộ, chậu cây cảnh. Từ chỗ chỉ là những trang trí có giới hạn và đơn giản ở các nhà dân, khảm sành sứ trở thành chất liệu cao sang hơn ở trang trí nhà cửa của các điền chủ và những nhà giàu có trong làng xã. Cuối cùng những cụm trang trí sứ màu có mặt trong các cổng đền, am miếu, chùa đình ở nhiều thôn quê, bây giờ vật liệu sành sứ là do dân làng đóng góp, nếu thiếu thì huy động “sức dân” hiến những đồ sành sứ để góp thêm cho việc hiếu nghĩa của làng. Vì vậy ta ít tìm thấy những hoa văn, màu sắc, chất men đa dạng, phong phú của những chiếc bình gốm quý trong các mảnh sành sứ hiện đang nằm trên những trang trí trên kiến trúc dân gian.

Khi nhu cầu xây dựng kinh đô thời Nguyễn đòi hỏi sự tập trung nhân tài, trí lực và của cải vật chất của mọi miền đất nước, thì đã có nhiều phường nề, khảm sành sứ được trưng tập về kinh để xây dựng trang trí. Nghệ thuật khảm sành sứ phát triển, mang tính phổ biến sâu rộng trong dân gian đã được triều đình chú ý, chúng thâm nhập vào cả những công trình kiến

trúc quan trọng bậc nhất của triều đình, chúng xuất hiện ở lăng tẩm, cung điện, thành lũy, các cổng lớn của Đại Nội ... tạo ra một vẻ đẹp lộng lẫy mà bình dị, đầy chất dân gian. Vào đầu thế kỷ XX việc sửa sang một số kiến trúc cung đình, xây dựng lăng Khải Định đã thành một cơ hội cho những người nghệ nhân khảm sành sứ phát huy được tài năng của mình trên cơ sở cốt lõi truyền thống và mạnh dạn sử dụng, cải biến những chất liệu khảm mới như thủy tinh màu, thủy tinh trong ốp trên nề màu. Trong một chừng mực nhất định, sự phong phú đa dạng của vật liệu - mảnh sành sứ - cũng là một trong những điều kiện để các nghệ nhân phát triển được ý đồ sáng tạo của mình và tạo nên những tác phẩm trang trí khảm sành sứ sống động, rực rỡ và có giá trị nghệ thuật cao. Nhìn qua các vật liệu được chọn để trang trí cửa Chương Đức với những vật liệu trang trí các đình, chùa làng ven Huế ta cũng nhận rõ sự cách biệt trong chất sành sứ, phần lớn ở đình chùa làng mảnh sứ từ những đồ vật rẻ tiền, phổ biến trong vật dụng của người dân như bát, đĩa, lọ ... với màu men, chất men, hoa văn trang trí đơn giản, còn ở trang trí cung đình, đặc biệt ở lăng Khải Định thì có vô số chất màu men kỳ ảo, có độ bóng, độ bền cao và sự bền vững, quý giá của từng mảnh sứ đầy chọn lọc, vì vậy có khi phải đập vỡ cả những bình gốm sứ quý để đáp



# VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

ứng cho việc thể hiện của nghệ nhân.

Phẩm chất của chất liệu cũng có thể phản ánh được môi trường văn hóa, tính chất, chức năng và vị trí của mỗi công trình kiến trúc cũng như điều kiện, hoàn cảnh ra đời và tồn tại của nó. Tại lăng bà Lê Thiên Anh ta thấy rõ những dấu tích của khảm sành sứ thời trước còn lại có những tiết diện mảnh sứ, độ màu rất khác với vật liệu sành sứ được phục chế sau này. Những cảnh lá, hoa quả, đuôi các con chim trong các bộ tranh Tứ thời ở nội thất lăng Khải Định lại được chọn từ những mảnh sành sứ, thủy tinh màu rất chi tiết kỹ càng, cắt gọt chính xác, tỷ mỉ và được ghép theo lớp một cách chính xác và tài nghệ, vì vậy các hình tượng trở nên đầy sức sống và đem lại một sự cảm nhận đầy đủ về sắc thái thiên nhiên, cây cỏ, làm ta như quên đi chúng được tạo dựng từ những vật liệu hết sức đời thường. Đây cũng là một thách thức, là những mẫu mực đối với các nghệ nhân hiện nay khi họ phải phục chế những tác phẩm khảm sành sứ trong kiến trúc cung đình Huế.

Tự thân vật liệu dù đầy đủ và phong phú, tốt đến đâu cũng chưa phải là yếu tố quyết định thành công của một cụm trang trí khảm sành sứ. Nhưng nếu chỉ có một vài vật liệu sành sứ, thủy tinh đơn giản thì cũng khó lòng thiết kế được một tác phẩm ghép mảnh hoàn hảo. Bằng con mắt và bàn tay, trí óc của mình người nghệ nhân là chủ thể duy nhất có thể thổi sức sống vào từng mảnh sứ, từng mảng ghép và đề tài của tranh khảm sứ. Có nhiều trường hợp ta thấy hiệu quả nghệ thuật được nâng lên rất rõ khi nghệ nhân xử lý một mảnh, cụm sứ màu hợp lý, chọn lọc. Điển hình là ở mắt chim phụng trên bình phong ở cung Trường Sanh, chỉ một mảnh sứ màu với chấm hoa văn đen được ghép chéo góc đã làm hiện ra một mắt chim phụng sinh động và làm linh hoạt cả một quần thể trang trí. Nhiều chi tiết khác ở lăng Khải Định, lăng bà Lê Thiên Anh, lăng Kiên Thái Vương được thể hiện sắc sảo, tinh tế cũng qua sự dày công cắt gọt, tìm tòi, chọn lựa những mảnh gốm sứ thích hợp với tiết diện trang trí, kết cấu hình thể và sắc màu chủ đạo của trang trí. Điều này thấy rõ qua xử lý trang trí hoa thị, hoasen, hoa cúc, đầu rồng, đầu phụng, cá chép, bát quái ... Trong nhiều mảng ghép, các mảnh còn được đặt theo đồng chất hoặc đối lập về chất, từ đó mỗi hình thể sẽ đảm nhận một chức năng trang trí của chúng và chứa đựng những ý nghĩa, ngữ nghĩa tâm linh hay tinh thần con người được gửi gắm qua

chúng. Thông thường các nghệ nhân thời Nguyễn sử dụng đồng chất và đối lập chất của vật liệu qua sắc độ men - màu men và cường độ tiếp sáng của từng loại sứ màu khác nhau. Trên hình thể các con rồng trang trí bằng sành sứ ở điện Thái Hòa, nghệ nhân đã tạo ra sự tương hỗ rất nghệ thuật giữa chất sứ màu óng ánh, độ phản sáng cao với những mảnh gốm đất nung đơn màu, ít chịu sáng, giữa chúng đã có sự đối lập về chất biểu cảm bên ngoài và cả sự liên tưởng kỳ thú giữa nét sang trọng, tinh nhã của men sứ với sự bình dị, thô mộc của các vật liệu đất nung. Vì vậy con rồng vừa thực vừa hư ảo, rất cao sang mà cũng rất đời thường, chúng như vươn lên, uốn lượn từ lòng đất để rồi hòa mình vào trời xanh với những biểu tượng thiêng liêng của chúng.



Có nhiều kỹ thuật và cách xử lý chất liệu khi ghép mảnh sành sứ lên bề mặt của kiến trúc nơi cần trang trí. Trong đặc trưng tồn tại tự thân, khảm sành sứ có quan hệ chặt chẽ trong hình thức - nội dung và kỹ thuật với chất liệu nề vữa. Trên những khung hình ô học ở cửa Chương Đức (Đại Nội), lăng Kiên Thái Vương có nhiều vết vỡ, nứt, gãy, nhưng những mảnh sứ còn lại vẫn giữ độ bền về màu, độ bền về tính năng vật liệu rất cao, những mạch ghép nối, liên kết vật liệu vẫn rất sát và có độ kết dính chắc chắn, chúng trở thành một kết cấu bề mặt đầy biểu cảm và nghệ thuật của kiến trúc. Hẳn nhiên chúng ta tìm thấy hỗn hợp chất liệu này từ dân gian, việc dùng vôi hàu trộn với cát, giấy dó và mật đã tạo thành một thứ vữa quánh dẻo, bền chắc, chịu được nắng mưa lâu dài. Một số nhà nghiên cứu khác còn cho biết thêm trong chất kết dính còn có cả lá và nhựa cây bời lời, giấy dó, rơm cọng vàng, bông hoa cần, dây tơ hồng. Tỷ lệ giữa các chất kết hợp phụ thuộc vào

# VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

kinh nghiệm của các lớp nghệ nhân, các phường thợ, tuy nhiên vôi là chất liệu chủ đạo, vì vậy việc làm vôi, lọc vôi và tỷ lệ của chúng trong tổng hợp các phụ gia thế nào là bí quyết của từng phường thợ. Ngoài ra, tùy theo đề tài, loại vật liệu, vị trí cần trang trí mà nghệ nhân điều chế công thức, tỷ lệ chất kết dính cho hợp lý. Sự xử lý kỹ thuật chất liệu ở các mặt phẳng đứng sẽ khác với những mặt phẳng nghiêng, vòm cong hay các gờ mái, các ô học trong kiến trúc. Người nghệ nhân giỏi không chỉ ở sự tinh xảo của bàn tay mà còn xử lý chất liệu - đặc biệt là chất kết dính và chọn lựa sành sứ sao cho đạt được hiệu quả thẩm mỹ cao nhất. Trong nhiều trường hợp các nghệ nhân đã ghép một mảnh sứ lớn và ấn đập cho chúng vỡ tự nhiên, tạo ra những vết rạn rất tinh và có sự



rung cảm thực sự của ngôn ngữ trang trí tạo hình. Tuy nhiên trước đó chúng phải được cắt đo rất phù hợp với mảng miếng trong yêu cầu trang trí, mặt khác kỹ thuật chất liệu này cũng chỉ phù hợp hơn cả là ở mặt phẳng, nơi mà việc đặt vào một mảnh sứ lớn và ấn đập sẽ tạo ra được ngay một tiết mảng chứ không cần phải lắp đi lắp lại đến nhiều lần mới tạo ra được chúng. Một số vật liệu sành sứ, thường chỉ dùng trang trí lan can, bậc thềm vì chất men và màu sắc không phù hợp với các yêu cầu của trang trí có tính mô tả với kỹ thuật thông dụng là ghép mảnh sành sứ thẳng vào nề vừa còn ướt.

Kỹ thuật cắt gọt cũng phụ thuộc khá nhiều vào yêu cầu tạo hình và đề tài, chung quy thì cắt gọt đáp ứng cho tạo hình của một họa tiết cụ thể như lá, đầu quả, cành hoa ... hoặc chấm mắt một linh thú, mắt rẽ đuôi chim ... những vết cắt gọt được thể hiện cẩn trọng và phản ánh kỹ thuật xử lý chất liệu rất cao, bài bản tinh luyện của các nghệ nhân. Những

kỹ thuật xử lý chất liệu bậc cao, với độ chính xác ở từng chi tiết thể hiện qua nhiều họa tiết trang trí sành sứ - thủy tinh màu nội thất lăng Khải Định. Ở chính tâm, có một bức khảm sành sứ trên cột nề vừa được treo trên trần, chúng “rủ” xuống hết sức tự nhiên như một búi tán bằng chất liệu vải thêu. Toàn bộ kết cấu lực, trọng lượng được thiết kế chắc chắn và khảm sành sứ đã đóng giữ vai trò biểu cảm chính, tạo ra cảm giác nhẹ nhàng, dẫu đi tính vật chất nặng cả tán bằng nề vừa. Mỗi họa tiết trang trí, sự chuyển động nét màu phù hợp với mục đích biểu hiện của vật thể với tư cách là một tác phẩm khảm sành sứ tinh xảo và nghệ thuật. Tại các bức tranh Tứ thời, những mảnh sành sứ thủy tinh cắt gọt chính xác, trong các tạo hình của quạt, lá cây, đuôi chim, cánh hoa ... tạo ra những ấn tượng tầng tầng lớp lớp sứ thủy tinh màu đan xen nhau, chúng không chỉ đạt đến độ biểu cảm mạnh của chất liệu, của nghệ thuật diễn tả tinh tường, tài hoa mà còn cho thấy kỹ thuật chất liệu, sự ứng xử thẩm mỹ tinh tế, sâu sắc của những nghệ nhân khảm sành sứ thời Nguyễn. Người nghệ nhân khảm sành sứ luôn luôn vừa làm thợ vừa sáng tạo, họ không chỉ tinh thông nghề nề, cắt gọt vật liệu nhanh, nhạy cảm trong chọn màu và xử lý các đề tài một cách chân xác, khéo léo mà hiệu quả mà còn phải truyền vào mỗi hình thức sống chân thực và tình cảm của mình. Trên những con rùa đội bát quái, sen hóa rùa rùa ngậm bọt biển, ngậm hoa, rùa chờ cổ vật ... đều phải có những bước chuẩn bị vật liệu - chất liệu thật kỹ càng, các mảnh sứ lớn nhỏ khác nhau, màu sắc, chất men khác nhau để khảm vào từng họa tiết nhất định đã được xác lập trước qua hình vẽ. Tuy nhiên sự sống động của mỗi con rùa là do sự miễn cảm, tinh tế của mỗi nghệ nhân, nhiều khi ta gặp cả những hình nề - khảm sứ hết sức phóng túng, tao nhã ngay ở những con rùa ở khu vực thờ linh thiêng là Hưng miếu - Thê miếu.

Tại lăng Khải Định cho thấy sự mở rộng của bảng màu khảm sành sứ. Do có những điều kiện mới về vật liệu mà việc trang trí nội thất lăng Khải Định đã tiếp cận được khá nhiều chất màu mới và làm chúng tồn tại hài hòa, thích nghi với yêu cầu, thực tế của trang trí theo tinh thần thẩm mỹ mới của thời đại mà ngay chính ông vua trẻ cũng am hiểu và đề cao. Mặc dù đã có nhiều sự chuyển dịch về màu, mở rộng các hệ màu trong khảm sành sứ suốt cả một thời kỳ dài từ hậu kỳ các chúa Nguyễn cho đến cuối thế kỷ XIX,

# VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

nhưng bảng màu vẫn còn bị hạn chế và vì thế dường như có sự đồng điệu, cố định trong những hòa sắc nhất định. Đến đầu thế kỷ XX, với sự thâm nhập của nhiều vật liệu sứ, thủy tinh màu phương Tây, trong khảm sành sứ đã được bổ sung thêm nhiều màu mới, tự thân mỗi màu sứ, thủy tinh màu Tây phương một chút xa lạ nào đó khi chúng tồn tại với tư cách là một vật liệu trang trí khảm ghép. Nhưng khi đặt chúng vào những hình trang trí thì nghệ nhân đã thực sự nhào nặn, sắp xếp theo mỹ cảm của mình và Phương Đông hóa chúng trong bảng màu quen thuộc, vì vậy màu sắc phong phú, đa dạng hơn rất nhiều. Cũng như mọi chất liệu - kỹ thuật khác lúc đầu không phải tổ hợp màu nào cũng có thể dễ dàng được chấp nhận, tuy nhiên cuối cùng tính cố hữu bị phá vỡ và các nghệ nhân không những mạnh dạn sử dụng các chất liệu mới du nhập mà còn tận dụng triệt để, khai thác các tính năng của chất liệu để làm nên những trang trí mới đặc sắc và hiện đại. Xem những mảng màu diễn tả phần nền của các pano tranh tại lăng Khải Định, ta thấy ánh sáng phản chiếu từ gương, kính màu đã làm lung linh hơn các chất màu và tạo được cảm giác chiều sâu không gian mạnh hơn chất màu trên sứ. Khi xác định hình trang trí chính phụ, hẳn nhiên về mặt tạo hình liên quan đến độ đậm nhạt, nóng lạnh của màu sắc. Chỉ một lá sen lật đã phải tạo ra một độ xanh đậm khác khác với phần diện tiếp nhận ánh sáng trực tiếp, vì vậy hình các lá sen trong bức sen (mùa hạ) đã được diễn tả rất thực, sinh động bằng chất liệu khảm sành sứ, chúng bộc lộ khá sâu sắc khí chất thiên nhiên và tâm hồn phóng khoáng, yêu đời của người nghệ nhân dân gian. Một tiết diện khác cũng cho thấy vai trò quan trọng của người nghệ nhân khi thể hiện một trang trí mang tính chất nền, đường viền, đó là các phần diễn tả phần trang trí phía dưới các bờ tường, bệ thờ và cột, chủ yếu trong phần nền này là hoa văn mai rùa với màu đen nhấn mạnh phân chia đều đặn hình trang trí bát giác và các ô nổi hình thoi, phần tâm là đóa hoa mai năm cánh nó đều bằng sứ màu trắng ngà, giữa đóa hoa là chấm sứ màu vàng đất, phần nền của mỗi ô bát giác là màu ghi xám. Với lối tạo hình và đặt màu như vậy có cảm giác màu nhấn mạnh được độ bền vững của kiến trúc, phần dưới màu sứ đậm, chắc chắn khỏe khoắn và lên càng cao thì màu nhẹ dần đi tính màu trung hòa cao tạo ra một cảm giác kỳ bí, linh thiêng của một không gian tưởng

niệm ranh giới trời đất đã không còn phân rõ, như cái chết là một sự chuyển dịch vào cõi vĩnh hằng. Sự thành công của chất liệu khảm sành sứ ở lăng Khải Định còn nhờ có sự chuẩn bị được các chất liệu nhập cảng từ Pháp, Trung Hoa, Nhật Bản, vì vậy trong màu vật liệu có những màu rất quý vì màu đều ở cường độ biểu hiện rất cao, thuần chất như màu cam lục, màu xanh ngọc, ghi xám, nâu đỏ, đỏ Bordeaux ... chúng góp phần làm trang trọng và thiêng liêng cho các công trình kiến trúc và cũng là một minh chứng cho sự giao thoa hài hòa tư tưởng thẩm mỹ cung đình và dân gian trên cái nền nghệ thuật cung đình chặt chẽ. Trong bài Nghệ thuật khảm sành sứ Huế, tác giả Nguyễn Bá Vân đã viết: “*Sự đột khởi, nổi trội của nghệ thuật khảm sành sứ trang trí nội thất lăng Khải Định đã làm cho mọi người ngưỡng mộ nghệ thuật dân tộc phải sửng sốt, ngỡ ngàng trước kỹ thuật và nghệ thuật thể hiện tranh ghép mảnh của ta về cách sử dụng chất liệu, màu sắc tươi vui, rực rỡ, hài hòa đầy gợi cảm rất phù hợp với tâm hồn tinh cảm của dân tộc*” [3.20].

Màu sắc của sành sứ là một trong những yếu tố đem lại hiệu quả nghệ thuật rất cao cho các họa tiết trang trí kiến trúc. Cùng với sự vận động của nét, màu sắc đã làm lộng lẫy hơn cho các công trình kiến trúc. Trong bối cảnh lịch sử của đất nước Việt nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, trước sự du nhập, tấn công mạnh mẽ của nghệ thuật phương Tây, thì sự xuất hiện nghệ thuật tranh ghép mảnh sành sứ ở Huế với các đề tài truyền thống đã phản ánh sức mạnh tinh thần ý thức dân tộc của các nghệ nhân, những người xuất thân từ các làng quê và luôn ý thức được việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, chính họ đã giữ lại mãi mãi bóng thời gian của nghệ thuật truyền thống trên những tranh. ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. NGUYỄN TIẾN CẢNH chủ biên (1992). *Mỹ thuật Huế* Viện Mỹ thuật & Trung tâm Bảo tồn di tích Cố Đô Huế .Huế
2. LÊ QUÝ ĐÔN (1997). *Phủ biên tạp lục* NXB Khoa học xã hội .Hà Nội
3. NGUYỄN BÁ VÂN. (1988). “*Nghệ thuật khảm sành sứ Huế*” *Tạp chí Mỹ thuật - Số 3*

## ẢNH MINH HỌA TRONG BÀI:

*Ảnh chụp trong lăng An Thái Vương và lăng Gia Long, Huế. Người cung cấp: Phan Thanh Bình.*